

TAND TỈNH TN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TAND TP TN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 173/2020/HSST

Ngày: 19/5/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN – TỈNH TN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Minh Huệ

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Quang Thái 2. Ông Đỗ Phương

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Thị Quyên - Cán bộ
Tòa án nhân dân TP TN.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP TN tham gia phiên tòa: Bà
Nguyễn Thị Bình Nguyễn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố
TN, Tòa án nhân dân thành phố TN xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số:
121/2020/HSST ngày 20/3/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
195/2020/QĐXXST - HS ngày 27/4/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đông T**; sinh ngày 11/01/1986; Tên gọi khác: Không;
Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 11, phường QT, thành phố TN;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12;
Nghề nghiệp: Không; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể):
Không; Không xác định được bố; Con bà: Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1962;
Trú tại: Tổ 11, phường QT, thành phố TN; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình;
Vợ, con: Chưa có

- Tiền án, tiền sự: Không có.

- Nhân thân: Tại Bản án số 272/HSST ngày 31/10/2003 của Tòa án nhân dân
tỉnh TN xử phạt 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về
tội “Cướp tài sản”.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TN (Bị tạm
giữ, tạm giam từ ngày 11/02/2020 đến nay). (Có mặt tại phiên tòa)

Người chứng kiến:

Anh Hà Việt D, sinh năm 1962 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 18, phường HVT, TP TN, TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ
án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 15 giờ 20 phút ngày 11/02/2020, tổ công tác của Công an phường
HVT đang tuần tra, kiểm soát tại khu vực tổ 14 của phường, phát hiện 01 nam
thanh niên có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác tiếp cận, yêu

cầu kiểm tra, nam thanh niên tự khai tên Nguyễn Đông T và tự giác khai nhận có cất giấu ma túy trong người, đồng thời lấy từ túi áo khoác phía trước bên trái T đang mặc ra 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng và 01 viên nén màu hồng (niêm phong kí hiệu A1) giao nộp cho tổ công tác, T khai nhận là Heroine và hồng phiến T mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T và thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định.

Cùng ngày, tiến hành mở niêm phong và cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng trong bì niêm phong A1 thu giữ của T có khối lượng là: 0,185 gam (niêm phong kí hiệu T gửi giám định), khối lượng viên nén màu hồng trong bì niêm phong A1 thu giữ của T có khối lượng là: 0,108 gam (niêm phong kí hiệu T1 gửi giám định).

Tại Kết luận giám định số 316/KL-KTHS ngày 19/02/2020 của Phòng kĩ thuật hình sự Công an tỉnh TN kết luận: Chất bột màu trắng trong phong bì kí hiệu T gửi giám định là ma túy, loại: Heroine, có khối lượng là: 0,185 gam; viên nén màu hồng trong phong bì kí hiệu T1 gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, có khối lượng là: 0,108 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Đông T khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 11/02/2020, T đi bộ một mình từ nhà ở tổ 11, phường QT đến khu vực ngõ 357 đường Lương Ngọc Quyến, thuộc tổ 14, phường HVT, mục đích tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây, T gặp một người đàn ông không rõ lai lịch, địa chỉ và mua của người này 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong chứa ma túy Heroine và hồng phiến với giá là 100.000 đồng. Sau khi mua gói ma túy xong, T cất gói ma túy vào túi áo khoác phía trước bên trái đang mặc rồi đi tìm nơi sử dụng. Khi T vừa đi được một đoạn thì bị tổ công tác phát hiện, bắt quả tang như nêu trên.

Lời khai nhận của Nguyễn Đông T phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án:

- 02 bì niêm phong kí hiệu T, T1 bên trong chứa ma túy và vỏ bao hoàn lại sau giám định. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 131/CT- VKSTPTN, ngày 16/3/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN đã truy tố Nguyễn Đông T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS 2015.

Kết thúc phần thẩm vấn, tại phần tranh luận, vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TN giữ quyền công tố đã công bố bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên xử bị cáo Nguyễn Đông T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

- Áp dụng điểm i, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS 2015, Điều 106 BLTTHS năm 2015
- + Tịch thu tiêu hủy: 02 (một) bì niêm phong ký hiệu T, T1.
- Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không bị oan, bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo trình bày do không làm chủ được bản thân nên bị cáo có sử dụng và tàng trữ ma túy, gia đình bị cáo chỉ có một mẹ một con, bị cáo không có bố, mẹ bị cáo là người khuyết tật, hiện mẹ bị tai biến nằm tại chỗ không có người chăm sóc, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm được về với gia đình chăm sóc mẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào những chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Đông T tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp vật chứng đã thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 15 giờ 20 phút, ngày 11/02/2020, tại khu vực tổ 14, phường HVT, thành phố TN, Nguyễn Đông T có hành vi tàng trữ 0,185 gam Heroine và 0,108gam Methamphetamine mục đích sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Công an phường HVT phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

[3]. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS bị cáo được hưởng:

- Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy làm gia tăng tội phạm và tệ nạn xã hội gây mất ANTT tại địa phương. Việc đưa ra xét xử đối với bị cáo là cần thiết nhằm răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

- Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu, do đã xóa án tích nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, vì vậy được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 BLHS.

[5]. Về hình phạt: Hội đồng xét xử thấy, để đảm bảo tính nghiêm minh của luật pháp cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tại phiên tòa bị cáo cũng nhận thức được hành vi sai trái của mình, tỏ ra ăn năn hối cải, và trình bày hoàn cảnh gia đình của bị cáo, đó không phải là tình tiết giảm nhẹ TNHS cho bị cáo, nhưng khi lượng hình HĐXX đã cân nhắc và xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo tốt. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức án đối với bị cáo, xét thấy là có phần nghiêm khắc.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội lẽ ra cần phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền để sung quỹ Nhà nước, nhưng qua xác minh bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản gì riêng, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[7]. Về vật chứng vụ án: áp dụng điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS

Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) bì niêm phong ký hiệu T, T1 bên trong chứa ma túy và vỏ bao mẫu hoàn lại sau giám định, mặt sau bì có 02 dấu tròn của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh TN và các chữ ký của Ma Nhật Anh, Trương Đăng Tam.

[8]. Các vấn đề khác: Về nguồn gốc số Heroine bị thu giữ Nguyễn Đông T khai nhận mua của một người đàn ông không rõ lai lịch, địa chỉ tại khu vực ngõ 357 đường Lương Ngọc Quyến thuộc tổ 14, phường HVT, thành phố TN. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN không có cơ sở làm rõ để xử lý.

[9]. Bị cáo phải nộp án phí HSST và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào: Điểm i, khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên xử: Bị cáo Nguyễn Đông T phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đông T: 20 (Hai mươi) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 11/02/2020; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án;

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) bì niêm phong ký hiệu T, T1 bên trong chứa ma túy và vỏ bao mẫu hoàn lại sau giám định, mặt sau bì có 02 dấu tròn của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh TN và các chữ ký của Ma Nhật A, Trương Đăng T.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 179 ngày 04/3/2020).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của UBTV Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND, Tỉnh, TP;
- Công an TPTN;
- THA phạt tù;
- Sở Tư pháp TN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thị Minh Huệ